

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94383. THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP NGÀNH QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN
(PROFESSIONAL INTERNSHIP IN REAL ESTATE MANAGEMENT)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 7
- Tín chỉ: 10 (**Lý thuyết: 0 – Thực hành: 10 – Tự học: 30**)
 - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
+ Học lý thuyết trên lớp: 5 tiết (tập huấn, hướng dẫn xây dựng đề cương)
 - Giờ thực hành/Thực tập tại địa phương: 145 tiết
- Giờ tự học: 450 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Hệ thống thông tin TNMT, Quản lý đất đai, Quy hoạch đất đai, Trắc địa bản đồ.
 - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên sâu ☒	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
☐	☐	☐	☐	☒	☐

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

*** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:**

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
Kiến thức chung	
Kiến thức chuyên môn	
CDR3: Phân tích các hoạt động quản lý và kinh doanh bất động sản để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
	3.2. Phân tích các hoạt động kinh doanh bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
CDR4: Đề xuất giải pháp quản lý và kinh doanh bất động sản đáp	4.1. Đề xuất giải pháp quản lý bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.	4.2. Đề xuất giải pháp kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.
Kỹ năng chung	
CDR5: Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực Quản lý bất động sản;	5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ. 5.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.
Kỹ năng chuyên môn	
CDR6: Sử dụng các nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý bất động sản.	6.1. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đo đạc, lập bản đồ, xây dựng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản. 6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CDR7: Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản	7.1. Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản. 7.2. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản.
CDR8: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn. 8.2. Đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp

*** Mục tiêu:**

- **Về kiến thức:** Giúp sinh viên nắm vững và vận dụng được kiến thức lý thuyết đã học để giải quyết các công việc cụ thể ở địa phương, doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý, kinh doanh bất động sản như: Chính lý, cập nhập biến động hồ sơ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai; Xác định loại đô thị, loại đường phố, loại vị trí để điều tra giá đất; xác định giá các thửa đất cụ thể, xây dựng bảng giá đất tại địa phương, xây dựng bản đồ giá đất của địa phương; Tìm hiểu về quy trình môi giới bất động sản tại địa phương, tìm hiểu hoạt động của sàn giao dịch bất động sản.

- **Về kỹ năng:**

Sử dụng các phần mềm chuyên ngành, thiết bị trong đo đạc, chỉnh lý bản đồ và kỹ năng thống kê, kiểm kê đất đai, điều tra giá đất, xây dựng bảng giá đất, bản đồ giá đất;

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Thích ứng làm việc độc lập, làm việc nhóm, năng động, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý bất động sản. Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		3.1	3.2	4.1	4.2	5.1	5.2	6.1	6.1	7.1	7.2	8.1	8.2
TM94383	Thực tập nghề nghiệp ngành Quản lý bất động sản	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
<i>Kiến thức</i>		
K1	Phân tích công tác quản lý bất động sản (quản lý nhà, đất) của địa phương/doanh nghiệp địa bàn thực tập.	3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
K2	Phân tích các hoạt động kinh doanh bất động sản của địa phương/doanh nghiệp địa bàn thực tập.	3.2. Phân tích các hoạt động kinh doanh bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
K3	Đề xuất giải pháp quản lý bất động sản của địa phương/doanh nghiệp địa bàn thực tập.	4.1. Đề xuất giải pháp quản lý bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.
K4	Đề xuất giải pháp kinh doanh bất động sản của địa phương/doanh nghiệp địa bàn thực tập.	4.2. Đề xuất giải pháp kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.
<i>Kỹ năng</i>		
K5	Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong quá trình thực tập tại địa phương/doanh nghiệp	5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.
K6	Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong quá trình thực tập tại địa phương/doanh nghiệp	5.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.
K7	Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ đo đạc, lập bản đồ, xây dựng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản trong quá trình thực tập tại địa phương/doanh nghiệp	6.1. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đo đạc, lập bản đồ, xây dựng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản.
K8	Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh	6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất

	doanh bất động sản trong quá trình thực tập tại địa phương/doanh nghiệp.	động sản.
<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>		
K9	Làm việc độc lập, làm việc nhóm tại cơ sở thực tập, tích cực tham gia, hướng dẫn người khác thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.	7.1. Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản.
K10	Đưa ra kết luận chuyên môn về vấn đề quản lý và kinh doanh bất động sản liên quan đến nội dung thực tập của địa bàn nghiên cứu.	7.2. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản.
K11	Tích cực đọc tài liệu, tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.
K12	Đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp trong lĩnh vực quản lý bất động sản.	8.2. Đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94383. Thực tập nghề nghiệp ngành Quản lý bất động sản (Professional internship in real estate management) (10: Lý thuyết: 0 – Thực hành: 10 – Tự học: 30). Học phần gồm các nội dung: Thực hiện một số nghiệp vụ tại địa phương, doanh nghiệp như: Chính lý, cập nhập biến động hồ sơ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai; Xác định loại đô thị, loại đường phố, loại vị trí để điều tra giá đất; xác định giá các thửa đất cụ thể, xây dựng bảng giá đất tại địa phương, xây dựng bản đồ giá đất của địa phương; Tìm hiểu về quy trình môi giới bất động sản tại địa phương, tìm hiểu hoạt động của sàn giao dịch bất động sản. Học phần tiên quyết: Không.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- 1) Giảng dạy thông qua hướng dẫn thực hành phần mềm
- 2) Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông, trực tuyến
- 3) Hướng dẫn thực tập tại cơ sở.

2. Phương pháp học tập

- 1) Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến cơ sở thực tập
- 2) Nghe giảng tại cơ sở thực tập, nghe giảng trực tuyến
- 3) Thực hiện phần mềm chuyên ngành tại cơ sở thực tập

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị cho thực tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu tham khảo, tham gia tập huấn trước khi đến cơ sở thực tập.
- Thực tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự đầy đủ các buổi thực tập tại cơ sở.
- Bài tập/Thực hành: Tất cả sinh viên phải hoàn thành các bài tập/thực hành tại cơ sở.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia và làm bài thi cuối kỳ theo hình thức vấn đáp.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Rubric đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Tham dự thực tập tại cơ sở	K9, K10, K11, K12	10	Theo kế hoạch
Đánh giá của cơ sở thực tập	K5, K6, K7, K8	20	Kết thúc đợt thực tập
Đánh giá thuyết trình	K1, K2, K3, K4	20	Kết thúc đợt thực tập
Đánh giá báo cáo thu hoạch	K1, K2, K3, K4, K10	50	Kết thúc đợt thực tập

Các rubric đánh giá

Rubric 1: Tham dự thực tập tại cơ sở (10%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Tham gia các hoạt động chuyên môn.	50	Rất tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn tại cơ sở	Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn tại cơ sở	Có tham gia các hoạt động chuyên môn tại cơ sở	Ít tham gia các hoạt động chuyên môn tại cơ sở
Chủ động tự học tập và nghiên cứu	50	Rất tích cực tự học tập, nghiên cứu	Tích cực tự học tập, nghiên cứu	Thỉnh thoảng tự học, nghiên cứu	Ít khi tự học, nghiên cứu

Rubric 2: Đánh giá cơ sở thực tập (20%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Tinh thần, thái độ kỷ luật	30	Chấp hành tốt nội quy, quy chế	Chấp hành tương đối tốt nội quy, quy chế	Chấp hành nội quy, quy chế	Vi phạm nội quy, quy chế
Khả năng chuyên môn, nghiệp vụ	50	Chủ động, sáng tạo, hướng dẫn người khác thực hiện tốt nghiệp vụ chuyên môn	Chủ động, sáng tạo, thực hiện tốt nghiệp vụ chuyên môn	Thực hiện tốt các nghiệp vụ chuyên môn	Không thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ chuyên môn
Kết quả công việc	20	Hoàn thành tốt công việc được giao	Hoàn thành mức độ khá công việc được giao	Hoàn thành công việc được giao	Không hoàn thành công việc được giao.

Rubric 3: Đánh giá thuyết trình (20%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Kỹ năng trình bày	50	Dẫn dắt vấn đề và lập luận logic, thuyết phục, đúng thời gian quy định	Trình bày rõ ràng nhưng chưa logic, lập luận khá thuyết phục, đúng thời gian quy định	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng, đúng thời gian quy định	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng, quá thời gian quy định
Trả lời câu hỏi	50	Các câu hỏi đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi

Rubric 4: Đánh giá báo cáo thu hoạch (50%)

Tiêu chí		Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Nội dung	Đặt vấn đề	10	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề
	Phương pháp nghiên cứu	20	Trình bày phương pháp rõ ràng, đầy đủ	Trình bày phương pháp đầy đủ	Trình bày phương pháp tương đối đầy đủ	Trình bày thiếu phương pháp chính
	Kết quả nghiên cứu	50	Trình bày rõ ràng, sản phẩm đầy đủ theo đề cương.	Trình bày rõ ràng, sản phẩm khá đầy đủ theo đề cương.	Sản phẩm không đầy đủ theo đề cương	Không có sản phẩm thực tập.
	Kết luận	10	Phù hợp và đầy đủ	Khá phù hợp và đầy đủ	Tương đối phù hợp và đầy đủ	Không phù hợp và đầy đủ
Hình thức trình bày (font chữ, căn lề, format, lỗi chính tả...)		10	Theo đúng quy định, không có lỗi chính tả	Vài sai sót nhỏ về hình thức	Nhiều sai sót về hình thức	Cẩu thả, nhiều lỗi, không đúng quy định

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự thực tập: Không tham dự thực tập hoặc nghỉ quá thời gian quy định sẽ không được dự thi cuối kỳ.

Yêu cầu về đạo đức: Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực, tuân thủ quy định của cơ sở thực tập

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng:**

1. Nguyễn Văn Quân, Bùi Nguyên Hạnh (2022). Giáo trình thuê bất động sản. NXB Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
2. Phan Thị Thanh Huyền, Nguyễn Văn Quân, Phạm Phương Nam (2022). Giáo trình thị trường bất động sản. NXB Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
3. Phạm Phương Nam, Phan Thị Thanh Huyền, Bùi Lê Vinh. Giáo trình quản lý sàn giao dịch bất động sản (2021). NXB Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
4. Trần Trọng Phương, Nguyễn Đình Trung (2020). Giáo trình Bản đồ địa chính – NXB Học viện Nông nghiệp Việt Nam

*** Tài liệu tham khảo khác:**

1. Phan Thị Phương Huyền, Phạm Phương Nam, Trần Trọng Phương (2022). Giá đất, tài chính về đất đai - Cơ sở lý luận và thực tiễn: Sách chuyên khảo. NXB Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
2. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2024). Luật số 31/2024/QH15 Luật Đất đai.
3. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2023). Luật số: 29/2023/QH15. Luật kinh doanh bất động sản.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Nội dung 1: Chuẩn bị nội dung thực tập	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: Tập huấn nội dung thực tập nghề nghiệp	K1, K2, K3, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Xây dựng đề cương thực tập nghề nghiệp	K1, K2
1-6	Nội dung 2: Thực hiện các nội dung thực tập nghề nghiệp	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính thực tập nghề nghiệp (145 tiết) Thực hiện các nội dung thực tập nghề nghiệp theo đề cương thực tập nghề nghiệp tại địa phương, doanh nghiệp.	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9, K10, K11, K12
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (435 tiết) Tổng hợp tài liệu, xử lý số liệu, viết báo cáo	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9, K10, K11, K12

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Cơ sở thực tập: Có phòng làm việc cho sinh viên tại cơ sở thực tập, phòng họp, làm việc nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Phần mềm MSTeam giảng dạy trực tuyến, máy tính, máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, micro.

Hà Nội, ngày.....tháng 7 năm 2024

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



GS.TS. Phạm Văn Cường

PGS.TS. Trần Trọng Phương

PGS.TS. Trần Quốc Vinh

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Quốc Vinh	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0906869368
Email: tqvinh@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/he-thong-thong-tin-dat-dai
Cách liên lạc với giảng viên:	Email, điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Đỗ Văn Nhạ	Học hàm, học vị: PGS. Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0353383368
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quy-hoach-dat-dai
Cách liên lạc với giảng viên	Email, điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Nguyễn Văn Quân	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912815496
Email: nvquan@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai
Cách liên lạc với giảng viên	Email, điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Trần Trọng Phương	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989885868
Email: ttphuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/trac-dia
Cách liên lạc với giảng viên	Email, điện thoại, gặp trực tiếp

Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

Lần 1- (Tháng 7/2024): Cải tiến chương trình đào tạo. Chính sửa chuẩn đầu ra của học phần và mức độ đóng góp của học phần cho CĐR CTĐT. Cập nhật nội dung học phần, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo